TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày 26/7/2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn
Bà Hà Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 26/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/4/2018 và phiên hòa giải ngày 15/6/2018, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Đặng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2010, việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Thanh Hóa, nơi cư trú của anh T khi kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thành phố Thanh Hóa, đến năm 2013 vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn T, xã M, huyện N. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con và có biểu hiện ngoại tình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc chửi bới, xúc phạm nhau và đã nhiều lần anh T hành hung, đánh đập chị M. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình bố mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên từ tháng 11/2016 chị M và anh T đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Theo chị M, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M và anh T ly hôn. Về con chung, chị M và anh T có hai con chung tên là Đặng Quốc A, sinh ngày 23/3/2010 và Đặng Quốc V, sinh ngày 27/02/2013. Khi ly hôn, chị M và anh T tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc A, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc V và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2018 và phiên hòa giải ngày 15/6/2018, bị đơn là anh Đặng Văn T thừa nhận lời khai của nguyên đơn về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo anh T là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, về cách làm ăn và chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nay chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M và anh T ly hôn, anh T không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị M, vì theo anh T, hiện nay con đang còn nhỏ cần có cả bố và mẹ, mặt khác chị M và anh T đã sống ly thân hơn 1 năm, không còn va chạm gì với nhau nữa. Về con chung, giữa anh T và chị M có hai con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con như chị M trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh T và chị M tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc A, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc V và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã hòa giải nhưng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với bị đơn. Bị đơn là anh Đặng Văn T xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, anh cũng có quan hệ nam nữ với người phụ nữ khác nhưng đã chấm dứt, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017, nhưng anh T vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Về việc giao nuôi con chưa thành niên, chị M và anh T vẫn giữ nguyên nội dung thỏa thuận trong phiên hòa giải ngày 15/6/2018, cụ thể là: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc A, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc V và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ngăn cấm. Về tài sản, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng của mình là hợp pháp, về con chung và nguyện vọng của con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên khi bố mẹ ly

hôn, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, bị đơn anh Đặng Văn T là việc kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M và bị đơn là anh Đặng Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh T trình bày không thống nhất với nhau, điều này thể hiện hai bên có sự khác biệt nhau về nhận thức và không hợp nhau về tính cách. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị M và anh T đã đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị M cung cấp và ý kiến của anh T có đủ cơ sở để xác định cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 23/3/2010 và Đặng Quốc V, sinh ngày 27/02/2013 là con chung của chị M và anh T. Trong phiên hòa giải ngày 15/6/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị M và anh T tự nguyện thỏa thuận, khi ly hôn, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc A, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc V và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con, không ai được cản trở, ngăn cấm. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn giữa chị M và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị M là thành viên của hộ nghèo, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn T về việc giao nuôi con như sau: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 23/3/2010; anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc V, sinh ngày 27/02/2013, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị M.

Chị Nguyễn Thị M, anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Q, TPTH;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng